

ĐIỀU KHOẢN BẢO HIỂM HÀNG HÓA (C)

NHỮNG RỦI RO ĐƯỢC BẢO HIỂM

1. Với điều kiện loại trừ như quy định trong các điều 4, 5, 6 và 7 dưới đây, bảo hiểm này bảo hiểm:
 - 1.1. Tồn thất hoặc tổn hại xảy ra cho đối tượng bảo hiểm có thể quy hợp lý cho
 - 1.1.1. Cháy hay nổ
 - 1.1.2. Tàu hay sà lan bị mắc cạn, đắm hoặc lật úp,
 - 1.1.3. Phương tiện vận chuyển trên bộ bị lật đổ hoặc trật bánh,
 - 1.1.4. Đâm va tàu hoặc tàu, sà lan hay phương tiện vận chuyển đâm va phải bất kỳ vật thể nào bên ngoài không kể nước.
 - 1.1.5. Dỡ hàng tại một cảng lánh nạn
 - 1.1.6. Động đất núi lửa phun hoặc sét đánh,
 - 1.1.7. Tồn thất hoặc tổn hại gây ra cho đối tượng bảo hiểm do:
 - 1.1.8. Hy sinh tổn thất chung
 - 1.1.9. Ném hàng xuống biển
2. Bảo hiểm này bảo hiểm tổn thất chung và chi phí cứu hộ, được điều chỉnh hoặc xác định theo hợp đồng chuyên chở và/hoặc theo luật pháp và tập quán đang chi phối, đã chỉ ra nhằm tránh hoặc có liên quan tới việc phòng tránh tổn thất do bất kỳ nguyên nhân nào trừ những chi phí đã loại trừ trong các điều 4,5,6 và 7 hay ở một điểm nào khác trong bảo hiểm này.
3. Bảo hiểm này được mở rộng để bồi thường Người được bảo hiểm phân trách nhiệm nào theo điều khoản “đâm va đôi bên cùng có lỗi” trong hợp đồng chuyên chở có liên quan tới một tổn thất thuộc phạm vi bồi thường của bảo hiểm này. Trường hợp chủ tàu dựa vào điều khoản đã nói để khiếu nại thì Người được bảo hiểm đồng ý thông báo cho Người bảo hiểm. Người bảo hiểm dành quyền bảo vệ Người được bảo hiểm, chống lại khiếu nại của chủ tàu và tự chịu mọi phí tổn.

LOẠI TRỪ BẢO HIỂM

4. Bảo hiểm này không có trường hợp nào bảo hiểm cho:
 - 4.1. Tồn thất, tổn hại hay chi phí được quy định cho hành vi xấu cố ý của Người được bảo hiểm.

- 4.2. Rò chảy thông thường, hao hụt trọng lượng hoặc giảm thể tích thông thường, hoặc hao mòn thông thường ở đối tượng bảo hiểm.
- 4.3. Tồn thất, tổn hại hay chi phí gây ra do đóng gói hoặc chuẩn bị cho đối tượng bảo hiểm chưa đầy đủ hay không thích hợp (theo chủ ý của điều 4.3 này “đóng gói” phải được coi là bao gồm cả xếp hàng vào container nhưng chỉ khi nào việc xếp hàng đó được tiến hành trước khi bảo hiểm này có hiệu lực hoặc tiến hành bởi Người được bảo hiểm hay những người làm công cho họ).
- 4.4. Tồn thất, tổn hại hay chi phí gây ra bởi khuyết tật hoặc tính chất của đối tượng bảo hiểm.
- 4.5. Tồn thất, tổn hại hay chi phí trực tiếp gây ra bởi chậm trễ ngay cả khi chậm trễ xảy ra do một rủi ro được bảo hiểm (loại trừ những chi phí được bồi thường theo điều 2 kể trên)
- 4.6. Tồn thất, tổn hại hay chi phí xuất phát từ tình trạng không trả được nợ hoặc thiếu thốn về tài chính ở người Chủ tàu, người quản lý người thuê hoặc người khai thác tàu.
- 4.7. Tổn hại hoặc phá hủy của đối tượng bảo hiểm hay một bộ phận bất kỳ của đối tượng đó do hành động sai trái của bất kỳ người nào hay những người nào,
- 4.8. Tồn thất, tổn hại hay chi phí xuất phát từ việc sử dụng bất kỳ một loại vũ khí chiến tranh gì dùng tới phản ứng hạt nhân và/hoặc đốt nóng hạt nhân hay nguyên tử hoặc phản ứng khác tương tự hoặc năng lượng hay chất phóng xạ.
5. 5.1. Bảo hiểm này không có trường hợp nào bảo hiểm cho những tổn thất, tổn hại hoặc chi phí gây ra bởi:
 - Tàu hoặc sà lan không đủ khả năng đi biển
 - Tàu, sà lan, phương tiện vận chuyển, container không thích hợp cho an toàn chuyên chở đối tượng bảo hiểm, nếu Người được bảo hiểm hay người làm công cho họ được biết riêng về trạng thái không đủ khả năng đi biển hoặc trạng thái không thích hợp đó vào thời gian đối tượng bảo hiểm được xếp vào phương tiện như vậy.
- 5.2. Người bảo hiểm miễn bất kỳ mọi vi phạm về những đoạn kết ngụ ý về tàu đủ khả năng đi biển và thích hợp cho việc chuyên chở đối tượng bảo hiểm tới địa chỉ nhận trừ khi Người được bảo hiểm hay người làm công cho họ được biết riêng về trạng thái không đủ khả năng đi biển hay trạng thái không thích hợp đó.
6. Bảo hiểm này không có trường hợp nào bảo hiểm cho những mất mát, hư hại hoặc chi phí gây ra bởi:
 - 6.1. Chiến tranh nội chiến cách mạng nổi loạn khởi nghĩa hoặc xung đột dân sự phát sinh từ những biến cố đó, hoặc bất kỳ hành động thù địch nào gây ra bởi hoặc chống lại một thế lực tham chiến.
 - 6.2. Chiếm bắt giữ, kiểm chế hay cầm giữ (trừ khi là cướp biển) và hậu quả của những sự việc đó hoặc bất kỳ mưu toan nào vì thế mà có.

- 6.3. Mìn thủy lôi, bom từ bất kỳ nơi nào hoặc những vũ khí chiến tranh bất kỳ nào khác.
7. Bảo hiểm này không có trường hợp nào bảo hiểm cho những mất mát, hư hại hoặc chi phí:
 - 7.1. Gây ra bởi những người đình công, công nhân bị cấm xưởng, hoặc những người tham gia gây rối loạn lao động, phá rối trật tự hoặc bạo động.
 - 7.2. Hậu quả đình công, bế xưởng rối loạn lao động, phá rối trật tự hoặc bạo động.
 - 7.3. Gây ra bởi bất kỳ kẻ khủng bố nào hoặc do bất kỳ người nào hành động vì một lý do chính trị.

THỜI HẠN BẢO HIỂM

8. 8.1. Bảo hiểm này bắt đầu có hiệu lực kể từ khi hàng rời khỏi kho hay nơi chứa hàng tại địa điểm có tên trong bảo hiểm để bắt đầu vận chuyển, tiếp tục trong quá trình vận chuyển bình thường và kết thúc hoặc vào
 - 8.1.1. Khi giao hàng vào kho người nhận hàng hay kho hoặc nơi chứa hàng cuối cùng khác tại nơi nhận có tên ghi trong bảo hiểm.
 - 8.1.2. Khi giao hàng cho bất kỳ một kho hay nơi chứa hàng nào khác, dù trước khi tới hay tại nơi nhận có tên ghi trong đơn bảo hiểm, mà Người được bảo hiểm chọn hoặc
 - 8.1.2.1. để chứa hàng ngoài quá trình vận chuyển bình thường
 - 8.1.2.2. để chia hay phân phối hàng hoặc
 - 8.1.3. Khi hết hạn 60 ngày sau khi hoàn thành dỡ hàng hóa bảo hiểm khỏi tàu biển tại cảng dỡ hàng cuối cùng, tùy theo trường hợp nào hàng đến trước.
 - 8.2. Nếu sau khi dỡ hàng khỏi tàu biển tại cảng dỡ hàng cuối cùng, nhưng trước khi kết thúc bảo hiểm, hàng hóa được gửi đến một nơi nhận hàng không đúng nơi nhận ghi trong đơn bảo hiểm thì bảo hiểm này trong khi giữ nguyên hiệu lực theo quy định kết thúc nói trên, sẽ không mở rộng giới hạn quá lúc bắt đầu vận chuyển tới một nơi nhận khác như vậy.
 - 8.3. Bảo hiểm này giữ nguyên hiệu lực (phụ thuộc quy định về kết thúc nói trên và quy định trong điều 9 dưới đây) trong khi bị chậm trễ ngoài khả năng kiểm soát của Người được bảo hiểm, khi tàu chạy lệch hướng bất kỳ, khi dỡ hàng bắt buộc, xếp lại hàng hoặc chuyển tải và trong khi có bất kỳ thay đổi nào về hành trình xuất phát từ việc thực hiện một quyền tự do mà hợp đồng chuyên chở đã dành cho Chủ tàu hoặc người thuê tàu.
9. Nếu do những tình huống ngoài khả năng kiểm soát của Người được bảo hiểm mà hợp đồng vận chuyển kết thúc tại một cảng hay một nơi không phải nơi nhận có tên ghi trong đơn bảo hiểm hoặc việc vận chuyển được kết thúc theo cách khác trước khi giao hàng như quy định của điều 8 trên đây thì bảo hiểm này cũng sẽ kết thúc trừ khi có giấy báo gửi ngay cho Người bảo hiểm yêu cầu tiếp tục bảo hiểm

trong khi bảo hiểm vẫn còn thời hiệu với điều kiện phải trả thêm phí bảo hiểm nếu Người bảo hiểm yêu cầu, hoặc

- 9.1. Cho tới khi hàng được đem bán và giao tại cảng hay địa điểm đó, hoặc trừ khi có thỏa thuận riêng khác, cho tới khi hết hạn 60 ngày sau khi hàng bảo hiểm đến cảng hay địa điểm đó, tùy theo trường hợp nào đến trước, hoặc
 - 9.2. Nếu hàng hóa được gửi đi trong phạm vi 60 ngày đó (hoặc bất kỳ phạm vi mở rộng nào thỏa thuận) để tới nơi nhận hàng có tên ghi trong đơn bảo hiểm hay tới bất kỳ nơi nhận hàng nào khác, thì cho tới khi kết thúc bảo hiểm theo những quy định của điều 8 kể trên.
10. Nếu sau khi bảo hiểm này bắt đầu có hiệu lực mà Người được bảo hiểm lại thay đổi nơi nhận hàng thì vẫn được giữ nguyên bảo hiểm với phí bảo hiểm và điều kiện thương lượng riêng, nhưng phải có giấy báo gửi ngay cho Người bảo hiểm.

KHIẾU NẠI ĐÒI BỒI THƯỜNG

11. 11.1. Để có thể căn cứ vào bảo hiểm này mà đòi bồi thường Người được bảo hiểm phải có một quyền lợi có thể bảo hiểm trong đối tượng bảo hiểm vào thời gian xảy ra tổn thất.
 - 11.2. Với điều kiện phải theo điều khoản 11.1 trên đây, Người được bảo hiểm có quyền đòi bồi thường cho số tổn thất được bảo hiểm xảy ra trong giai đoạn bảo hiểm này bảo hiểm, dù cho tổn thất xảy ra trước khi hợp đồng bảo hiểm được ký kết trừ khi Người được bảo hiểm biết là có tổn thất và Người bảo hiểm chưa hay biết.
12. Nếu do hậu quả xử lý một rủi ro thuộc phạm vi bảo hiểm này mà việc vận chuyển như đã bảo hiểm lại phải kết thúc tại một cảng hoặc một nơi không phải nơi nhận có tên ghi trong đơn bảo hiểm thì Người bảo hiểm sẽ hoàn trả Người được bảo hiểm mọi khoản chi phí tăng thêm phải chi ra một cách hợp lý và thỏa đáng để dỡ hàng để lưu kho và gửi hàng đến nơi nhận thuộc phạm vi bảo hiểm này bảo hiểm.
- Điều 12 này không áp dụng cho tổn thất chung hoặc chi phí cứu hộ nhưng phải phụ thuộc vào những quy định loại trừ bảo hiểm có trong các điều 4,5,6 và 7 kể trên và không bao gồm những chi phí xuất phát từ sai lầm, bất cẩn, từ tình trạng không trả được nợ hoặc thiếu thôn về tài chính ở Người được bảo hiểm hay những người làm công cho họ.
13. Bảo hiểm này không bồi thường tổn thất toàn bộ ước tính trừ khi đối tượng bảo hiểm bị từ bỏ một cách hợp lý vì hầu như không tránh khỏi tổn thất toàn bộ thực tế hay vì chi phí cứu hàng, tu bổ lại và gửi hàng đến nơi nhận thuộc phạm vi bảo hiểm có thể vượt quá giá trị hàng khi tới nơi nhận.
14. 14.1. Nếu Người được bảo hiểm ký kết bất kỳ hợp đồng bảo hiểm nào về giá trị tăng lên cho hàng hóa đã được bảo hiểm này bảo hiểm thì giá trị thỏa thuận của hàng hóa phải được coi như đã gia tăng tới tổng số tiền bảo hiểm của bảo hiểm này và mọi bảo hiểm về giá trị tăng thêm để bảo hiểm tổn thất, và trách nhiệm thuộc phạm vi bảo hiểm có trong bảo hiểm này và Tổng số tiền bảo hiểm đã nói tới.

Trường hợp có khiếu nại, Người được bảo hiểm phải cung cấp cho Người bảo hiểm bằng chứng về những số tiền bảo hiểm thuộc tất cả các bảo hiểm khác.

- 14.2. Trường hợp bảo hiểm này bảo hiểm giá trị tăng thêm thì phải áp dụng điều khoản sau đây:

Giá trị thỏa thuận của hàng hóa phải được coi như ngang với tổng số tiền bảo hiểm trong bảo hiểm ban đầu và tất cả những bảo hiểm về giá trị tăng thêm để bảo hiểm tổn thất do Người được bảo hiểm đem bảo hiểm cho hàng hóa và trách nhiệm thuộc phạm vi bảo hiểm này phải được tính theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm có trong bảo hiểm này và tổng số tiền bảo hiểm đã nói tới. Trường hợp có khiếu nại, Người được bảo hiểm phải cung cấp cho Người bảo hiểm bằng chứng về những số tiền bảo hiểm thuộc tất cả các bảo hiểm khác.

LỢI ÍCH BẢO HIỂM

15. Bảo hiểm này không áp dụng đối với lợi ích của người chuyên chở hay người quản thủ hàng hóa nào khác.

GIẢM NHẸ TỔN THẤT

16. Trách nhiệm của Người được bảo hiểm, những người làm công và đại lý của họ đối với tổn thất thuộc phạm vi bồi thường của bảo hiểm này là:

16.1. Phải áp dụng những biện pháp có thể coi là hợp lý nhằm mục đích ngăn ngừa hoặc giảm nhẹ tổn thất đó, và

16.2. Phải bảo đảm các quyền khiếu nại người chuyên chở, người quản thủ hàng hóa hay những người thứ ba khác được duy trì và thực hiện thỏa đáng.

Và Người bảo hiểm, ngoài trách nhiệm đối với tổn thất thuộc phạm vi bồi thường của bảo hiểm này, còn phải hoàn trả Người được bảo hiểm mọi khoản chi phí phải chi ra một cách hợp lý và thỏa đáng trong khi thực hiện những nhiệm vụ này.

17. Mọi biện pháp do Người bảo hiểm hoặc Người được bảo hiểm thi hành với mục đích cứu vớt, bảo quản hoặc phục hồi lại đối tượng bảo hiểm đều không được coi như từ chối hoặc chấp nhận việc từ bỏ tàu hoặc phương hại đến các quyền hạn của đôi bên.

TRÁNH CHẬM TRỄ

18. Bảo hiểm này đặt điều kiện Người được bảo hiểm phải hành động khẩn trương hợp lý trong mọi tình huống trong phạm vi kiểm soát được của họ.

LUẬT PHÁP VÀ TẬP QUÁN

19. Bảo hiểm này được chi phối bởi luật pháp và tập quán Anh.

Ghi chú: Người được bảo hiểm cần thông báo ngay cho Người bảo hiểm khi họ biết về một trường hợp “vẫn được bảo hiểm” theo bảo hiểm này và quyền đối với việc bảo hiểm đó còn phụ thuộc vào việc tuân thủ nghĩa vụ này.
